**TUẦN 30**

(Từ ngày 12/04/2021 đến ngày 16/04/2021)

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Thứ hai ngày 12 tháng 04 năm 2021

Tiết 1 Môn: **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

SHDC: **EM TẬP LÀM HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH**

**I. MỤC TIÊU:** Phát triển năng lực- phẩm chất cho học sinh:

**1. Năng lực**

- Giới thiệu được cảnh đẹp thiên nhiên với bạn bè, thầy cô, du khách;

- Rèn kĩ năng thuyết trình, giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động.

- Liên hệ giới thiệu địa điểm ở nơi mình sinh sống: Hang đá DăkTuôr, Thác DăkTuôr, bia di tích lịch sử quốc gia.

**2. Phẩm chất**

- Nâng cao nhận thức - Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và các di sản thế giới ở Việt Nam. Giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

**II. CHUẨN BỊ:**

**b) Đối với GVCN**

- Tập và lựa chọn HS có khả năng thuyết trình để tham gia hoạt động cùng toàn trường;

**c) Đối với HS**

- HS tìm hiểu các di sản văn hoá thế giới, ở Việt Nam hoặc ở nơi mình sinh sống thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện;

- HS tham gia: *Em tập làm hướng dẫn viên du lịch* sưu tầm hoặc viết lời giới thiệu vể di sản…

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Chào cờ**  **-** TPT điều khiển lễ chào cờ.  - TPT nhận xét thi đua.  - TPT phổ biến kế hoạch tuẩn tới. | - Học sinh tham gia |
| **2. Hoạt động 2: TỔ CHỨC HỘI THI "EM TẬP LÀM HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH"**  - Bước 1: Tuyên bố lí do  - Bước 2: Triển khai thi “Em tập làm hướng dẫn viên du lịch”  - HS dẫn chương trình giới thiệu BGK.  - Lần lượt mời các tiết mục tham dự thi.  - HS toàn trường chú ý lắng nghe để học hỏi kĩ năng thuyết trình của các ứng viên.  - BGK chấm điểm từng tiết mục *(ví dụ có thể theo các tiêu chí: phong cách đĩnh đạc, tự tin; thuyết trình mạch lạc, thuyết phục; bài thuyết trình có bô' cục chặt chẽ và nội dung hấp dẫn, ...).*  - BGK tổng hợp điểm.  ĐÁNH GIÁ:  ***\*Bước 1: Tổng kết, đánh giá***  - GV kiểm tra đánh giá hoạt động bằng các câu hỏi gợi ý cho HS như sau:  1/ Qua hoạt động hôm nay, em biết được những di sản văn hoá, thiên nhiên nào có ở nơi em đang sống nói riêng và ở Việt Nam nói chung?  2/ Di sản... nằm ở tỉnh nào?  3/ Hãy kể tên những di sản văn hoá, thiên nhiên khác mà em đã tìm hiểu.  4/ Hãy kể những cảnh đẹp của đất nước, của địa phương mà em đã biết hoặc đã đến.  - BGK công bố kêt quả thi *Em tập làm hướng dãn viên du lịch.*  - Phát thưởng: GV mời các HS đạt giải lên nhận thưởng.  ***\* Bước 2: Toàn trưởng biểu diễn dân vũ kết thúc***  ***Lưu ý:*** Có nhiều hình thức để thể hiện hoạt động *Em tập làm hướng dãn viên du lịch:* sắm vai cô giáo đưa HS đi du lịch sinh thái, chị PTS giới thiệu cảnh đẹp quê hương, đất nước cho các em nhi đồng, bạn bè kể chuyện cho nhau nghe về nơi mình đã đên, dẫn khách du lịch đi tham quan,... hoặc biên nội dung giới thiệu thành tiểu phẩm,... Tuỳ vào đặc điểm tình hình của trường và HS để chọn hình thức thể hiện sao cho phong phú, đa dạng, phát huy được năng lực của HS qua hoạt động.  **3. Hoạt động 3: Tiếp nối**  **- Hỏi về địa điểm du lịch tại nơi em sinh sống?**  - Gv bổ sung và giới thiệu thêm  - GV dặn dò HS về nhà chia sẻ với bố mẹ về nội dung tiêt sinh hoạt dưới cờ và nhờ bố mẹ giới thiệu thêm các di sản văn hoá khác, các cảnh đẹp của quê hương, địa phương. | - HS lắng nghe, quan sát.  - HS học hỏi kĩ năng thuyết trình của bạn  - Lắng nghe  - Trả lời câu hỏi  - Nhận thưởng  - HS biểu diễn  - Hs kể  - HS lắng nghe |

**EM NÓI TIẾNG VIỆT:** Bài 37: **XE MÁY CHẠY RẤT NHANH**

Bài 38: **EM ĐI Ở LỀ ĐƯỜNG BÊN PHẢI**

Tiết 2-3 Môn: **TIẾNG VIỆT**

Bài 4: **CUỘC THI TÀI NĂNG RÙNG XANH** (Tiết 1, 2)

**I. MỤC TIÊU:** Phát triển năng lực- phẩm chất cho học sinh:

**1. Năng lực**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có yếu tố thông tin; đọc đúng các văn yêt, yêng, oen, oao, oet, uêch, ooc và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại dùng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết một cầu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Phẩm chất:**

- Tình yêu đối với thiên nhiên, qúy trọng sự kì thủ và đa dạng của thế giới tự nhiên, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ (tranh các con vật trong rừng đang thể hiện tài năng, tranh khu rừng đẹp có cây cối, muông thú, suối nước) có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động** | |
| Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. GV có thể cho HS xem một số clip như chim gõ kiến khoét thân cây, khỉ leo trèo.  a. Em biết những con vật nào trong tranh?  b. Mỗi con vật có khả năng gì đặc biệt  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời  a. Trong tranh có vếng, mèo rừng, chim công, gõ kiến, khi  b. Mỗi con vật có một động tác thể hiện tài năng của mình, VD: chim công múa, voọc xám đu cây, gõ kiến khoét thân cây, …  + GV dẫn vào bài đọc Cuộc thẻ tài năng rừng xanh. (Rừng xanh là nơi tụ hội của rất nhiều con vật. Mỗi con vật có đặc tính và tài năng riêng, rất đặc biệt. Chúng ta sẽ củng đọc VB Cuộc thi tài năng rừng xanh để khám phá tài năng của các con vật). | HS nhắc lại  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| **2. Đọc** | |
| GV đọc mẫu toàn VB.  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có văn mới.  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng đứa vần mới trong VB: yết (niêm yết), yêng (yểng), oen (nhoẻn), oao (ngoao ngoao), oet (khoét), uênh (chuyếch choáng), ooc (vooc).  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc, GV đọc mẫu lần lượt từng vần và tử ngữ chứa vẩn đỏ, HS đọc theo đồng thanh.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lãn. HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS.  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2, GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Mừng xuân, / các con vật trong rừng tổ chức một cuộc thi tài năng. Đúng như chương trình đã niêm yết, cuộc thi mở đầu bằng tiết mục / của chim yểng. Yểng nhoẻn miệng cười / rồi bắt chước tiếng của một số loài vật. / Chim công / khiến khán giả say mê, chuếnh choáng vì điệu múa tuyệt đẹp, Voọc xám với tiết mục đu cây điêu luyện làm tất cả trầm trồ thích thú,)  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến trầm trồ, đoạn 2: phần còn lại) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (niêm yết: ý ở đây là công bố chương trình cuộc thi để mọi người biết; chuếnh choáng: ý chỉ cảm giác không còn tỉnh táo giống như khi say của khán giả trước điệu múa tuyệt đẹp của chim công, trầm trồ: thốt ra lời khen ngợi với vẻ ngạc nhiên thán phục; điều tuyến: đạt đến trình độ cao do trau dồi, luyện tập nhiều).  + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toản VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | HS đọc  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. Cuộc thi có những con vật nào tham gia?  b. Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gi?  c. Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi?  GV và HS thống nhất câu trả lời.  a. Cuộc thi có sự tham gia của Yểng, mèo rừng, chim gõ kiến, chim công, voọc xám  b. Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng của một số loài vật; mèo rừng ca “ngoan ngoao”; gõ kiến khoét được cải tổ xinh xắn ; chim công múa; voọc xám đu cây:  C Câu trả lời mở  GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để trả lời. | HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi, GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời.  Các nhóm khác nhận xét, đánh giá |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở  a. Cuộc thi có sự tham gia của Yểng, mèo rừng, chim gõ kiến, chim công, voọc xám;  c. Câu trả lời mở  GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để viết vào vở  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Thứ tư ngày 14 tháng 04 năm 2021

Buổi sáng

Tiết 2 Môn: **TOÁN**

Bài: **LUYỆN TẬP CHUNG** (Tiết 4)

**I. Mục tiêu:** Phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh

**1. Năng lực:**

- Thực hiện, tính, tính nhẩm phép trừ, cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

- Đọc hiểu và tự nêu được các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

**2. Phẩm chất chung:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùngdạy - học:**

GV: Thước kẻ để vẽ hình biểu diễn khoảng cách các quả cầu.HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động:** Trò chơi – Nhanh như chớp nhí- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình  50 – 30 =…… 64 – 40 =……  25 + 21 =…… 12 + 32 =……  62 +13 =…… 30 – 10 =……  - GVnhận xét.  **2.  Hoạt động 2:**  - GV giới thiệu bài, ghi đề.  **3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1:Gọi HS nêu yêu cầu**  a) - GV hỏi HS cách đặt tính.  -GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.  - GV sửa bài nhận xét  b) Tính nhẩm  - GV hướng dẫn HS bài đầu tiên  - GV quan sát lớp và chấm bài một số HS.  - GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu**  H: Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ?  - Khoảng cách từ điểm đầu tiên đến nơi quả cầu mà bạn Mai đá được là bao nhiêu bước chân?  Bạn Việt và bạn Robot đá cầu xa hơn hay gần hơn so với bạn Mai?  Muốn biết bạn Việt và bạn Robot đá cầu được bao nhiêu bước chân phải làm sao?  - GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 3:Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV hướng dẫn cách làm  - GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập.  -GV quan sát và chấm một số bài của HS.  -GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 4:Gọi HS nêu yêu cầu**  H: Anh Khoai xếp nhầm hai đốt tre nào?  -GV nói: Để biết anh Khoai xếp nhầm hai đốt tre nào các em có thể đổi chỗ 2 đốt tre bất kì và thực hiện phép tính xem đã đúng chưa. Nếu chưa đúng thì đổi lại vị trí hai đốt tre vừa đặt làm lại. Thử cho đến khi có kết quả đúng.  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - GV sửa bài và nhận xét  **4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**  \* Trò chơi: Bắn tên  - GV nêu luật chơi: đọc phép tính có kq là 50  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS  - Xem bài giờ sau. | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.  - HS nhận xét (Đúng hoặc sai).  - HS đọc đề.  - Tính  HS trả lời  - 4 HS lên bảng , lớp làm bảng con.  - HS lắng nghe và sửa bài.  -HS lắng nghe.  - HS làm vào phiếu bài tập.  - HS lắng nghe và sửa bài.  HS nêu yêu cầu của bài  - 3 bạn: Mai, Việt và Robot.  10 bước chân.  - Xa hơn bạn Mai.  - HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu?  - HS lắng nghe.  - HS làm vào phiếu bài tập  - HS thảo luận nhóm 4. Đổi vị trí 2 đốt tre cuối cùng (52 thành 25)  - HS trình bày ý kiến.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  -HS tham gia chơi.  -HS lắng nghe |

Tiết 3-4 Môn: **TIẾNG VIỆT**

Bài 4: **CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH** (Tiết 3, 4)

**I. MỤC TIÊU:** Đã soạn ở tiết 1

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cấu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu, GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh,  a. Cô bé Hoẻn miệng cười khi thấy anh đi học về;  b. Nhà trường niên vết thương trình văn nghệ trên bảng tin.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý  GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh  - HS và GV nhận xét. | HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7, Nghe viết** | |
| GV đọc to cả đoạn văn. (Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật. Gõ kiến trong nháy mắt đã khoét được cái tổ xinh xắn. Còn chim công có điệu múa tuyệt đẹp.)  GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: các từ ngữ chứa vần mới như : bếng, ngoạo ngoao, khoét, Các từ ngữ chửa các hiện tượng chính tả như r / d / gi (treo rừng), chỉ tr (leo trèo). GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật. Gõ kiến trong nháy mắt /đã khoét được cái tổ xinh xắn. Còn chiến công có điều thúa tuyệt đẹp.) Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS và soát lỗi  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông** | |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.  + GV nêu nhiệm vụ.  + HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.  + Một số học sinh trình bày kết quả | - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).  - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn. |
| **9. Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó** | |
| GV nêu yêu cầu của bài tập, cho HS thảo luận nhóm, trao đổi về bức tranh.  - Mỗi nhóm thống nhất tên gọi cho bức tranh và lí do đặt tên.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. | HS thảo luận nhóm, trao đổi về bức tranhà thực hiện theo yêu cầu của GV. |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học,  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). |

Tiết 5 Môn: **TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

Bài: **KÈM HỌC SINH ĐỌC VIẾT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các bài học trong tuần.

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc nghe viết đúng, rõ ràng một đoạn trong bài: Cuộc thi tài năng rừng xanh

*“Các con vật trong rừng tổ chức cuộc thi tài năng. Mở đầu là tiết mục của chim yểng. Tiếp theo là mèo rừng, gõ kiến, chim công và voọc xám. Các con vật đều xứng đáng được nhận phần thưởng”*

**2. Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, Vở Tiếng Việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - Cho HS hát một bài hát.  **2. Viết**  - Nghe viết đoạn 1 trong bài Cuộc thi tài năng rừng xanh  *-* GV trình chiếu đoạn cần viết chính tả và đọc to một lần cả đoạn văn trước lớp.  *? Những chữ nào được viết hoa? Tại sao?*  - GV lưu ý HS một số vấn để chính tả trong đoạn viết:  + Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả như  *tài năng, chim yểng, mèo rừng, gõ kiến, voọc xám, phần thưởng*  Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng cụm từ cho HS viết. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **3. Làm bài tập VBT**  **4. Củng cố**  - HS nhắc lại nội dung bài học  - Về đọc lại các bài đã học | - Thực hiện  - HS nghe - viết.  - 2 HS đọc đoạn 1 cần viết  - Lắng nghe  - HS viết chính tả  - Soát lỗi  - Lắng nghe  HS làm việc theo nhóm  Đại diện nhóm trình bầy |

Buổi chiều

Tiết 1-2 Môn: **TIẾNG VIỆT**

Bài 5: **CÂY LIỄU DẺO DAI** (Tiết 1, 2)

**I. MỤC TIÊU:** Phát triển năng lực- phẩm chất cho học sinh:

**1. Năng lực**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cấu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II . CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động**  Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời  Một cây thân cao, cảnh vườn rộng ra, trồng rõ thân, cành: cây bàng.  Một cây thân cành bị lá phủ kín; lá dài và rũ xuống: cây liễu  + Gv dần vào bài đọc Cây liễu dẻo dai: Mỗi loài cây đều có vẻ đẹp riêng, đặc tính riêng. Để thể hiện sự vững mạnh, sự kiên cường, bất khuất, sự đoàn kết của người dân Việt Nam, người ta nói đến cây tre, luỹ tre,... Để thể hiện sự mềm mại, có vẻ yếu ớt người ta nói đến cành liều. Vậy cây liễu có phải là loại cây yếu ớt, mỏng manh, dễ gãy không?  **2. Đọc**  GV đọc mẫu toàn VB.  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS nổi gió, lắc lư, lo lắng ... )  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài (VD : Thân cây liễu tuy không to nhưng dẻo dai).  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến bị gió làm gày không ạ ? đoạn 2 : phần còn lại) Một HS đọc tiếp từng đoạn  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (dẻo dai : có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài; lắc lư : nghiêng bên nọ, nghiêng bên kia, mềm mại : mềm và gợi cảm giác dẻo dai)  + HS đọc đoạn theo nhóm  HS và GV đọc toản VB  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phải trả lời câu hỏi. | HS nhắc lại  + Một số (2 - 3) HS nêu ý kiến. Các HS khác có thể bổ sung nêu ý kiến của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác.  - HS đọc nối tiếp  - HS dọc từ khó  - HS đọc câu ngắt nghỉ đúng  HS đọc đoạn  HS đọc đoạn theo nhóm. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **3. Trả lời câu hỏi**  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. Thân cây liệu có đặc điểm gì ?  b. Cành liệu có đặc điểm gì?  c. Vì sao nói liễu là loài cây dễ trồng?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình, Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời  a. Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai ,  b. Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió;  c. Liễu là loài cây dễ trồng và chỉ cần cắm cành xuống đất, nó có thể mọc lên cây non  **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3**  GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai; Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió).  - GV lưu ý HS viết hoa ở đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về tranh minh hoa và câu trả lời cho từng câu hỏi  HS đọc câu  HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

Tiết 3 Môn: **TOÁN**

Bài: **XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, quan sát tranh.

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cách xem đồng hồ học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Mô hình đồng hồ, hoặc đồng hồ thật. Tranh vẽ đồng hồ đúng.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động 1: Khởi động:**   - Hát bài hát: Đồng hồ báo thức  - Bài hát nói về cái gì? Đồng hồ dùng để làm gì?  - Chúng ta xem giờ để làm gì?  - Thời gian có cần thiết đối với con người không?  - GVNX, giáo dục HS biết quý trọng thời gian, tiết kiệm thời gian.  **2.  Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:**  **Giới thiệu bài** (linh hoạt qua Trò chơi)  **Khám phá:**  - GV hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  + Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc mấy giờ?  + Bố mẹ đưa em đi học lúc mấy giờ?  + Em tan học lúc mấy giờ?  - GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS giới thiệu chiếc đồng hồ. Và hỏi:  + Mặt đồng hồ có bao nhiêu số? Từ số bao nhiêu đến số bao nhiêu?  + Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện gì?  - GV nhận xét, giới thiệu về kim dài, kim ngắn: Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  - Yêu cầu HS quan sát đồng hồ trong SHS (phần khám phá) và giới thiệu “Đồng hồ báo thức lúc 6 giờ.”  - GV sử dụng thêm mô hình quay đúng 6 giờ.  **3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh thảo luận nhóm đôi để TLCH  + Bạn làm gì?  + Bạn làm việc đó lúc mấy giờ?  - Gọi một số nhóm trả lời  - Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh để TLCH: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc giờ đúng ở mỗi chiếc đồng hồ.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung bức tranh.  - Chiếc đồng hồ bạn Mai cầm có gì đặc biệt?  - Vậy lời của Nam nói có đúng?  - Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Theo em, bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?  + Yêu cầu HS thảo luận theo N2/1’.  + Yêu cầu đại diện nhóm trả lời.  + Gọi nhóm khác nhận xét.  + GV nhận xét, kết luận:  **4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:**  - Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.  - Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc.  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.  - Xem bài giờ sau. | - Cả lớp hát.  - Bài hát nói về cái đồng hồ. Đồng hồ dùng để xem thời gian.  - Chúng ta xem giờ để biết thời gian.  - Thời gian rất cần thiết đối với con người.  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc 6, (7) giờ …  - Bố mẹ đưa em đi học lúc 6 giờ, (13 giờ), …  - Em tan học lúc 11 giờ, (5 giờ)  - HS quan sát đồng hồ.  - Mặt đồng hồ có 12 số. Từ số 1 đến số 12  - Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện các kim.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh  - HS quan sát cách GV quay đồng hồ.  - HS đọc yêu cầu BT.  - Hs quan sát tranh và TLCH:  - HS trả lời.  a) Học bài lúc 9 giờ  b) Ăn trưa lúc 11 giờ  c) Chơi đá bóng lúc 5 giờ.  d) Đi ngủ lúc 10 giờ.  - HS nghe và nhận xét.  - HS nghe.  - HS đọc ĐT.  - HS đọc yêu cầu BT.  - Hs quan sát tranh và TLCH:  - HS nối tiếp trả lời: 1 giờ, 3 giờ, 5 giờ, 2 giờ, 4 giờ, 8 giờ.  - HS nhận xét.  - 2 HS đọc.  - HS quan sát và trả lời.  - 2 HS trả lời: Kim ngắn và kim dài trùng nhau.  - HS trả lời: Đúng  - Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ 12 giờ.  - HS thảo luận theo N2/1’.  - Đại diện vài nhóm trả lời  Rô-bốt nói đúng.  - HS nhận xét.  - HS nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Thứ năm ngày 15 tháng 04 năm 2021

Buổi sáng

Tiết 1-2 Môn: **TIẾNG VIỆT**

Bài 5: **CÂY LIỄU DẺO DAI** (Tiết 3, 4)

**I. MỤC TIÊU:** Đã soạn ở tiết 1

**II . CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở.** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.  a. Cành liễu rủ lả trông mềm mại như một mái tóc;  b. Tập thể dục hàng ngày giúp cho cơ thể dẻo dai.  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. HS và GV nhận xét | HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh |
| **TIẾT 4** | |
| **7. Nghe viết**  GV đọc to cả đoạn văn. (Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai. Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió. Vì vậy, cây không dễ bị gãy.)  GV lưu ý HS một số văn để chỉnh tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: dẻo dai, chiều, giỏ, dễ, trống. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm tử (Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai. Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió. Vì vậy, cây không dễ bị gãy.) Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi.  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** | |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đối để tìm chữ phù hợp. | - Một số HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ).  - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. |
| **9. Trò chơi Đoản nhanh đoán đúng : Đoán tên các loại cây** | |
| - Mục tiêu: Rèn kĩ năng quan sát, phản xạ, kĩ năng nói, phát triển tư duy, ...  Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số câu miêu tả đặc điểm của một số cây cối quen thuộc, (viết câu miêu tả vào các bông hoa – khoảng 5 - 6 câu)  VD : Cây gì tên có vần ương  Gọi học trò nhỏ vang trường tiếng ve ?  (tranh hoa phượng) :  Cây gì tên có vần ang  Hạ xanh, thu đỏ, đông sang trơ cành.  Tản xòa như chiếc ô xinh.  Sân trường rợp bóng chúng mình vui chơi  (tranh tán bàng) (GV linh hoạt tuỳ từng vùng miền có thể chủ động giới thiệu các loài cây khác)  Cách chơi : GV chia lớp thành một số nhóm. Sau khi GV chiếu câu miêu tả một HS đọc, đội nào có tín hiệu trả lời nhanh thì được quyền trả lời. Nếu trả lời sai thì bị mất lượt trả lời tiếp, đội khác trả lời Mỗi câu trả lời đúng thì được gắn một bông hoa. Đội nào trả lời đúng nhiều thì được nhiều họa.  Ý nghĩa của trò chơi: HS yêu thích thiên nhiên, cây cối, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối | HS tham gia trò chơi  HS bình tĩnh, tự tin, nhanh nhẹn trả lời |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày. GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số sách viết về kĩ năng sống để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS. | - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) |

Tiết 3 Môn: **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Bài 19: **THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP QUÊ EM** (Tiếp)

**MỤC TIÊU:** HS có khả năng:

- Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng;

- Có ý thức thực hiện những việc làm phù hợp theo độ tuổi để bảo vệ cây trồng;

- Biết tên và đặc điểm các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương;

- Có ý thức tìm hiểu vể các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu vể cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

**II. CHUẨN BỊ:**

**a. Giáo viên**: Thiết bị phát nhạc, một số bài hát vể các loại cây, vể thiên nhiên phù hợp với HS lớp 1 như: *Về với thiên nhiên* (sáng tác: Hoàng Vũ); *Vui với thiên nhiên* (nhạc: dân ca Ba Lan, lời: Vũ Quốc Bình);...

1. **Học sinh**: Nhớ lại các bài hát liên quan tới thiên nhiên đã học ở môn Âm nhạc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV yêu cầu cả lớp hát một bài hát vể các loại cây hoặc vể thiên nhiên (nếu các em thuộc), hoặc GV mở thiết bị phát nhạc bài hát vể các loại cây để dẫn nhập vào chủ để. | - Tham gia |
| **2. THỰC HÀNH**  **a. Thảo luận với bạn để tìm hiểu những cảnh đẹp của quê hương**  ***\* Bước 1: Làm việc theo nhóm***  GV yêu cầu HS (có thể dựa vào các tranh trong SGK) thảo luận cặp đôi để tìm hiểu ve những cảnh đẹp thiên nhiên nơi em sống theo các gợi ý:  - Tên của cảnh đẹp thiên nhiên.  - Người dân quê em thường có hoạt động gì tại đó?  ***\* Bước 2: Làm việc chung cả lớp***  GV lấy tinh thần xung phong của các cặp HS chia sẻ về cảnh quan thiên nhiên của quê hương.  **Hoạt động 2: Em tập làm hướng dẫn viên du lịch**  ***\* Bước 1: Làm việc theo nhóm***  GV hướng dẫn các nhóm thảo luận về nội dung sẽ giới thiệu khi làm hướng dẫn viên du lịch theo gợi ý: tên của cảnh đẹp thiên nhiên, đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp thiên nhiên đó.  HS thảo luận và cử một bạn đại diện sắm vai hướng dẫn viên du lịch, các bạn còn lại sắm vai là khách du lịch.  ***\* Bước 2: Làm việc chung cả lớp***  Các nhóm lần lượt lên sắm vai, các nhóm còn lại chú ý lắng nghe, GV nhận xét cách giới thiệu của các nhóm.  **Hoạt động 3: Làm thiệp hoặc vẽ tranh vẽ cảnh đẹp thiên nhiên**  GV hướng dẫn HS làm thiệp hoặc vẽ tranh vể cảnh quan thiên nhiên quê hương.  GV yêu cầu HS vể nhà chia sẻ với người thân vể những gì em đã được trải nghiệm qua chủ để, đồng thời hỏi người thân để biết thêm nhiêu cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương.  ***Lưu ý:*** GV dặn dò HS vể nhà hoàn thiện thiệp, tranh vẽ để giới thiệu với các bạn trong buổi sinh hoạt lớp tiếp theo.  **Tổng kết:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ những điểu thu hoạch/ học được/ rút ra được sau khi tham gia các hoạt động.  - GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: ***Em yêu và tự hào vẽ cảnh đẹp thiên nhiên quê hương em.*** | -Thảo luận nhóm, thực hiện theo yêu cầu  - Trình bày  - Thảo luận nhóm 4  - Lắng nghe để học hỏi, bình luận hoặc đặt câu hỏi cho các bạn  - Thực hiện theo yêu cầu  - Lắng nghe, nhận xét bổ sung ý kiến nếu trả lời còn thiếu  - Lắng nghe  - Liên hệ bản thân  - Lắng nghe, thực hiện |
| **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe |

Buổi chiều

Tiết 2 Môn: **TOÁN**

Bài: **CÁC NGÀY TRONG TUẦN** ( Tiết 1)

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được các ngày trong một tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày.

- Bước đầu làm quen và hiểu các khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai”.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Các bông hoa (BT3), chiếc đồng hồ (HĐ 4).

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động 1: Khởi động:**   Hát bài : Cả tuần đều ngoan.  - Các em vừa thể hiện xong bài hát gì?  - Trong bài hát có những ngày nào ?  - Và trong những ngày đó bé đi học như thế nào ?  - GVNX  **2.  Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:**  **1- Giới thiệu bài** (linh hoạt qua Trò chơi)  **2. Khám phá:**  Bài 1:  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để TLHC:  + Trong tuần em đi học vào những ngày nào ?  + Em được nghỉ học những ngày nào?  - Gọi một số cặp đứng tại chỗ hỏi và trả lời.  - Nhóm khác nghe và nhận xét.  - GV giới thiệu cho HS về các ngày trong một tuần lễ.  - Vào các ngày cụ thể (thứ hai, thứ ba,….) em đã làm những gì? Các hoạt động của mình có giống hoạt động của các bạn trong tranh không?  - GV kết luận:  + Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật.  + Thứ hai là ngày đầu tuần, chủ nhật là ngày cuối tuần.  - GV giới thiệu về hôm nay, ngày mai và hôm qua.  + Lấy ngày hôm nay làm mốc.  + Ngày sau ngày hôm nay là ngày mai.  + Ngày trước là ngày hôm nay là hôm qua.  - GV hỏi HS về buổi học ngày hôm nay, và gợi ý hướng dẫn HS xác định về ngày mai, hôm qua.  **3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để mô tả trạng thái của cây đậu thần qua từng ngày.  - Yêu cầu các nhóm khác nghe và nhận xét.  - Cây đậu thần của bạn Rô-bôt nảy mầm vào ngày nào trong tuần?  - Cây đậu thần của bạn Rô-bôt ra hoa vào ngày nào trong tuần?  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV giáo dục HS về việc trồng và chăm sóc cây.  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh và mô tả bức tranh để thấy được sự thay đổi của cây theo từng ngày.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để tìm ngày còn thiếu.  - Gọi đại diện nhóm trả lời.  - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, sửa sai (nếu có).  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Thứ ba, thứ năm.  Bài 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Trò chơi: Tiếp sức  - Cách chơi: GV chia ớp thành hai nhóm, mỗi nhóm có 4 HS. HS lần lượt nối tiếp nhau lên bảng viết đúng thứ vào những dấu hỏi chấm trên mỗi bông hoa. Trong thời gian 2 phút nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  - Phần thưởng: Nhóm thắng sẽ được nhóm thua cuộc hát tặng một bài hát.  - Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên tham gia trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:**  - Trò chơi: Chiếc đồng hồ kì diệu  - Cách chơi: Đọc các thứ trong tuần, GV cho HS quay chiếc đồng hồ cho đến khi chiếc đồng hồ dừng lại và kim chỉ vào thứ mấy HS sẽ đọc to thứ đó lên.  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận.  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại bài.  - Xem bài giờ sau. | - HS hát  - HS nghe và trả lời câu hỏi.  - HS quan sát.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Trong tuần em đi học vào những ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu.  - Em được nghỉ học những ngày thứ bảy, chủ nhật.  - Đại diện nhóm trả lời.  - HS nhận xét.  - HS nghe.  - HS TLCH.  - HS lắng nghe.  - HS nghe.  - HS nghe và trả lời  - HS đọc yêu cầu BT.  - Hs quan sát tranh.  - HS thảo luận nhóm 2 và mô tả trạng thái của cây đậu thần qua từng ngày.  - Các nhóm khác nghe và NX.  - Cây đậu thần của bạn Rô-bôt nảy mầm vào ngày thứ hai trong tuần.  - Cây đậu thần của bạn Rô-bôt ra hoa vào ngày thứ sáu trong tuần.  - HS nghe.  - 2 HS đọc.  - HS quan sát và trả lời cá nhân  - HS thảo luận nhóm 2 để tìm ngày còn thiếu.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 2 HS đọc.  - Đọc tên các ngày còn thiếu trên mỗi bông hoa.  - HS nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS nghe.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe |

Tiết 3-4 Môn: **TIẾNG VIỆT**

Bài: **ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU** Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài thiên nhiên đi thủ thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên, thực hành đọc mở rộng một văn bản hay quan sát tranh về thiên nhiên, nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh; thực hình nói và viết sáng tạo về mặt chủ điểm cho trước (thiên nhiên).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. CHUÁN BỊ**

- Phương tiện dạy học Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên, hoặc thiết bị máy chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

- Một số văn bản (văn bản thông tin, truyện, thơ) và tranh ảnh về thiên nhiên (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc, xem ngay tại lớp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ooc, yêt, yêng, oen, oao, oet, uênh** | | | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cắn tìm có thể đã học hoặc chưa học.  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ăn một lần nhiều vẫn) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  Nhóm vần thứ nhất: các vần ooc, yêt, yêng.    Nhóm vần thứ hai : các vần oen, oao, oet, uênh. | | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ Có tiếng chứa các vần ooc, yêt, yêng.  + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ dọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần  Nhóm vần thứ hai:  + HS làm việc nhóm đôiđể tìm tử ngữ có tiếng chứa các văn oen, oao, oet, uênh.  + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp: mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. | |
| **2. Xác định những bài đọc viết về con vật, viết về cây cối hoặc viết về những sự vật khác trong chủ điểm Thiên nhiên kì thú.** | | | |
| - Chọn bài đọc thích nhất và nếu lí do lựa chọn . Đây là bài tập giúp HS nhớ lại và kết nối một số nội dung các em đã học. Qua đó, HS cũng có ý niệm về sự phân loại thế giới sinh vật, gồm con vật (động vật), cây cối (thực vật) ; và phân biệt sinh vật với những gì không thuộc sinh vật. VD : cầu vồng. GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.  - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn văn bản nói về con vật như Loài chim của biển cả (chim hải âu).  - GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu: Chúa tể rừng xanh (con vật), Cuộc thi tài năng của rừng xanh (con vật), Cây liệt dẻo da (cây cối), Cầu vồng (không phải con vật cũng không phải cây cối). Riêng câu hỏi 4 (Em thích bài đọc nào nhất ? Vì sao ?). GV cần tôn trọng sự lựa chọn đa dạng của HS miễn là lí do lựa chọn được các em trình bầy thuyết phục ở mức độ nhất định. Chú ý khuyến khích các em có những lí giải độc đáo, khác biệt | | | - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu |
| **3. Chọn từ ngữ chỉ thiên nhiên** | | | |
| GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những sự vật, hiện tượng không do con người làm thu, tự nhiên mà có. VD : sông. | HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ  Một số (2-3) HS trình bày kết quả trước lớp. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng.  Những từ ngữ chỉ thiên nhiên: sông, mưa, nắng gió, rừng, biển.  Những từ ngữ khác chỉ sản phẩm do con người làm ra, không phải từ ngữ chi thiên nhiên: Xe cộ, nhà cửa, trường học  Những từ ngữ chỉ thiên nhiên khác.  HS có thể nêu : bão, lụt, mặt trăng, mặt trời, núi đối, trái đất, ... | | |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Viết vào vở 1-2 câu về thiên nhiên** | |
| - GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh về thiên nhiên, yêu cầu HS quan sát.  - GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về những gì các em quan sát được. Nếu có điều kiện, có thể thay tranh ảnh bằng video clip.  GV nhắc lại những ý tưởng tốt, điều chỉnh những mô tả sai lệch và có thể bổ sung những mô tả khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra . | HS quan sát.  HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về những gì các em quan sát được  Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp , mô tả thiên nhiên mà các em quan sát được. Một số HS khác nhận xét, đánh giá  Từng HS tự viết vào vở 1 - 2 câu về thiên nhiên theo kết quả quan sát riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp |
| **5. Đọc mở rộng** | |
| Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên. GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách hoặc bài viết phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp và cho HS đọc ngay tại lớp.  Các em nói về một số điều các em đã đọc, GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi :  Nhờ đâu em có được cuốn sách (bài viết) này ?  Cuốn sách (bài viết) này viết về cái gì ?  Có điều gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách (bài viết) này ?  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên  HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4  - Một số (3 – 4) HS nói về một số điều các em đã đọc được trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. |
| **6. Củng cố** | |
| GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Thứ sáu ngày 16 tháng 04 năm 2021

Buổi sáng

Tiết 1-2 Môn: **TIẾNG VIỆT**

Bài: **ÔN LUYỆN**

- Năng lực: Sắp xếp và viết câu đúng, biết sử dụng từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh trong câu.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**II. Các hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** Cho học sinh chơi trò chơi trả lời một số câu hỏi trong các bài đã học trong tuần | | |
| **2. Luyện tập:** | | |
| **Bài 1 . LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ** | | |
| Chọn từ ngữ để hoàn thiện cấu và viết cấu vào vở GV trình chiếu các câu chưa hoàn thiện (có nhiều chỗ trống).  - Con cá cần ( ... ) để bơi .  - Con chim cần ( ... ) để bay.  - Con hổ cần ( ... ) để ở  - Con ong cần ( .. ) để làm mật  - Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước, bầu trời, rừng, hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho  GV trình chiếu các câu hoàn thiện.  Một số HS đọc thành tiếng những câu này. | | HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước, bầu trời, rừng, hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho  HS viết vào vở các câu hoàn thiện. |
| **Bài 2. BẢY SẮC CẦU VỒNG** | | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  - vì sao, hàng ngàn lấp lánh, trên bầu trời  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu .  - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất phương án đúng. (Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời hoặc Trên bầu trời, hàng ngàn vì sao lấp lánh) | | HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. |
| **Tiết 2** | | |
| **Bài 3. CHÚA TỂ RỪNG XANH**  Đọc đoạn văn , kết hợp từ ngữ ở A và B cho phù hợp GV trình chiều đoạn văn và cho một số (2 - 3) HS đọc thảnh tiếng đoạn văn: Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau. Hình dáng theo giống hình dáng một con hổ nhỏ. Mèo có tai thinh và mắt tinh như hổ. Hổ giỏi chạy nhảy và tinh vồ mồi, mèo cũng vậy. Hổ to khoẻ hơn mèo nhưng lại thua mèo ở khả năng leo trèo.  - GV trình chiếu bảng (không có vế nối) :  A B  Hình dáng mèo có nhiều điểm giống nhau.  Mèo và hổ giống hình dạng 1 con hổ nhỏ.  Tai mèo rất tinh.  Hổ thua mèo rất thính.  Mắt mèo khả năng leo trèo  Một số (2-3) HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các kết nối đúng, tạo thành những câu trọn vẹn. (Hình dáng mèo giống hình dáng một con hổ nhỏ; Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau; Tai mèo rất thính; Hổ thua mèo ở khả năng leo trèo; Mắt mèo rất tinh)  HS đối chiếu với kết quả làm bài của mình để tự đánh giá . | | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để lựa chọn từ ngữ ở A kết nối với từ ngữ ở B cho phù hợp. Sau đó, mỗi HS thực hiện việc nối các từ ngữ ở A và B trong vở. |
| **Bài 4. CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH** | | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + kì thú, có, rừng xanh, nhiều điều  + bảo vệ, cần, động vật, chúng ta, hoang dã  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu  Một số (2–3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  (Rừng xanh có nhiều điều kì thú. / Chủng ta cần bảo vệ động vật hoang dã. )  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng | |
| **Bài 5. CÂY LIỀU DẺO DAI** | | |
| Viết một câu nói về đặc điểm của một loài cây mà em biết  - Đây là bài tập viết câu sáng tạo, GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này. GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng, GV có thể nêu câu hỏi gợi ý:  Có loài cây nào khiến em chú ý không ?  Em thấy nó ở đâu ? ( Chẳng hạn : ở vườn nhà em, trên đường đi học, trong sân trường, trên phim ảnh, trên Internet, ... ) Loài cây đó có gì đáng chú ý ?  GV có thể gợi ý thêm về đặc điểm của một số loài cây. ( Chẳng hạn: Cây phượng có hoa đỏ rực, Cây bàng có tán lá xoè ra rất rộng Cây tre có thân vươn cao, Cây hoa hồng có nhiều gai nhọn, ... ) | | Một số (2-3) HS trình bày kết quả.  - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV |
| **3. Củng cố dặn dò**: (5’)  - Nhắc học sinh về nhà đọc lại các bài đã học  - Chuẩn bị trước bài: Tia nắng đi đâu | | - Lắng nghe |

Tiết 4 Môn: **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Bài: **SINH HOẠT LỚP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực**:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 8 “Quê hương tươi đẹp”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**2. Phẩm chất**:

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo ban.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a. Sơ kết tuần học**  \* Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời các trưởng sao lên báo cáo tình hình học tập của sao mình về tất cả các môn học trong tuần.  - Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mĩ báo cáo tình hình của lớp.  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các sao vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế.  **b. Kế hoạch tuần tới.**  - Lớp trưởng tiếp tục mời các trưởng sao báo cáo kế hoạch tuần tới.  - GV chốt lại và bổ sung KH cho cả lớp.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv tổ chức HS chia sẻ trước lớp  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi tập làm hướng dẫn viên du lịch.  - HS giới thiệu với các bạn sản pham em đã làm (thiệp, tranh vẽ).  - Khen ngợi các bạn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, biết cách vẽ và giới thiệu sản pham.  **4. Đánh giá**  **a. Cá nhân tự đánh giá**  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  Tốt: Thực hiện thường xuyên được các yêu cầu sau:  + Biết được những cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương.  + Giới thiệu được cảnh đẹp quê hương.  Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  Cẩn cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.  **b. Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điểu hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau vể các nội dung sau:  - Có biết và giới thiệu được cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương không.  Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.  **c. Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **5. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | - Lớp trưởng lên điều khiển.  - Các trưởng sao lần lượt báo cáo về sao mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến.  - HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Các trưởng sao thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp.  - Các trưởng sao lần lượt nêu kế hoạch của sao mình trong tuần tới.  - HS thảo luận theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét bạn.  - HS tự đánh giá.  - HS đánh giá lẫn nhau.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe thực hiện |